

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc áp dụng hệ số K thành phần trong thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng và phê duyệt diện tích rừng trong lưu vực, đơn giá, đối tượng được thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2020, tỉnh Lào Cai**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 29/6/2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tại Tờ trình số 05/TTr-QBVR ngày 29/3/2020.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Áp dụng hệ số K thành phần trong thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng và phê duyệt diện tích rừng trong lưu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng, đơn giá, đối tượng được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, như sau:

1. Hệ số K thành phần trong thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng: Áp dụng hệ số K<sub>3</sub>, điều chỉnh mức chi trả dịch vụ môi trường rừng theo nguồn gốc hình thành rừng, gồm rừng tự nhiên và rừng trồng. Hệ số K<sub>3</sub> có giá trị bằng: 1,00 đối với rừng tự nhiên; 0,90 đối với rừng trồng.

2. Tổng diện tích rừng quy đổi theo hệ số K của 18 lưu vực chính đủ điều kiện được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng: **228.283,55 ha**, trong đó, phân theo đối tượng chủ quản lý, cụ thể:

- Chủ rừng là tổ chức: 135.151,33ha/17 chủ rừng;

- Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn: 42.868,08ha/18.640 hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn;

- UBND cấp xã: 49.732,53ha/108 UBND cấp xã, phường.

*(Có Bảng 01 kèm theo)*

3. Đơn giá bình quân chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng theo từng lưu vực chính:

*(Có Bảng 02 kèm theo)*

4. Tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng chi trả cho các chủ rừng nằm trong lưu vực chính: **108.388,38 triệu đồng.**

*(Có Bảng 03, 04 kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã hướng dẫn, tổ chức thanh toán đảm bảo đúng đối tượng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Bureau điện tỉnh Lào Cai; Vườn quốc gia Hoàng Liên; Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp: Bảo Yên, Văn Bàn; Chủ tịch UBND các huyện, thị, thành phố; Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm các huyện, thị, thành phố; Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển năng lượng Phúc Khánh; Ban quản lý khu du lịch sinh thái Hàm Rồng; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn được hưởng tiền dịch vụ môi trường rừng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- CT, PCT1;
- Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam;
- Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- CVP, PCVP3;
- BBT Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH1,3,NLN1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Quốc Khánh**